

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI  
BĂNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

---



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2025**

Cao Bằng, tháng      năm 2026

MỤC LỤC

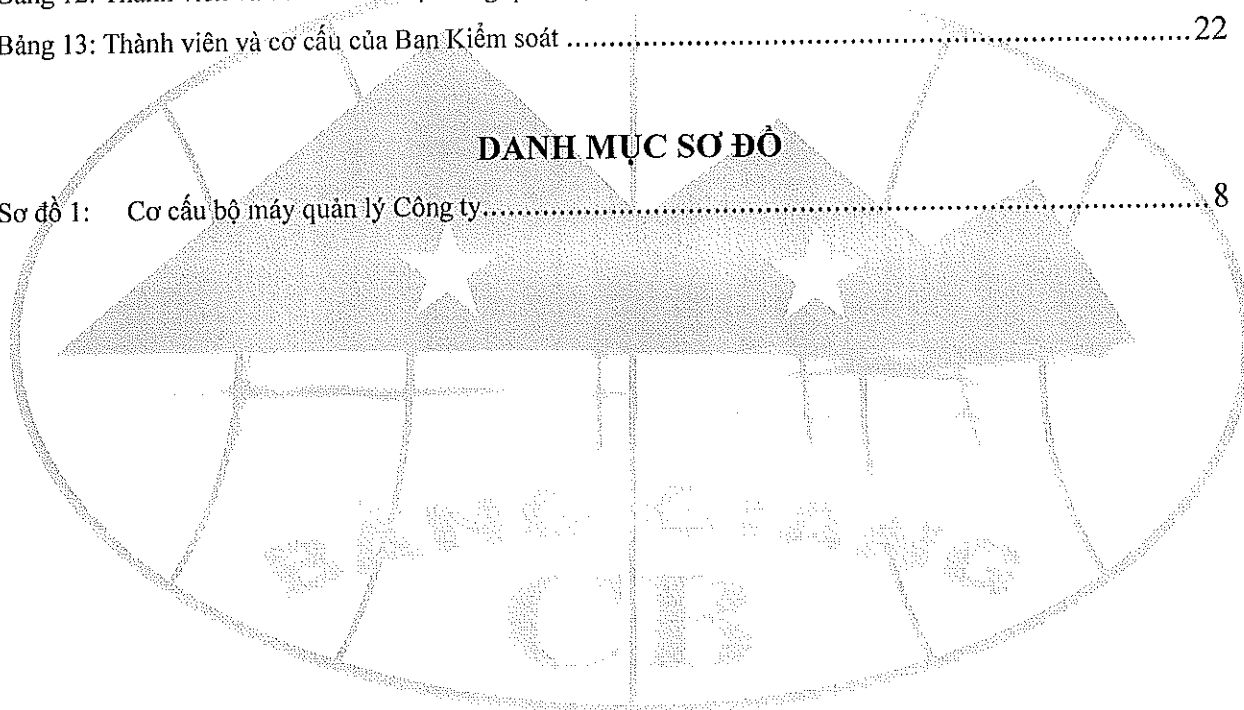
<b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
5. Chiến lược, định hướng phát triển.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
6. Các rủi ro.....	9
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực-hiện các dự án.....	13
4. Tình hình tài chính.....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	16
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>17</b>
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2. Tình hình tài chính.....	17
<b>II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>19</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	19
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc.....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	19
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>19</b>
1. Hội đồng quản trị.....	19
2. Ban Kiểm soát.....	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát ...	22
<b>IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....</b>	<b>23</b>
1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần..... 10  
Bảng 2: Cơ cấu chi phí ..... 11  
Bảng 3: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý ..... 11  
Bảng 5: Tình hình tài chính ..... 14  
Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... 14  
Bảng 7: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ..... 2024..... 15  
Bảng 8: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm ...../2025 ..... 15  
Bảng 9: Tình hình tài sản của Công ty..... 17  
Bảng 10: Tình hình nợ phải trả của Công ty..... 18  
Bảng 11: Kế hoạch phát triển của Công ty..... **Error! Bookmark not defined.**  
Bảng 12: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị..... 19  
Bảng 13: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát ..... 22

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty..... 8



**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

<b>Tên giao dịch</b>	: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico
<b>Giấy CNĐKDN số</b>	: 4800130044 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 01 tháng 09 năm 2008, thay đổi lần thứ 06 ngày 06 tháng 8 năm 2024.
<b>Vốn điều lệ theo GDKD</b>	: 18.000.000.000 đồng
<b>Vốn điều lệ thực góp</b>	: 18.000.000.000 đồng
<b>Địa chỉ</b>	: Số 001 Phố Kim Đồng, Phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam
<b>Số điện thoại</b>	: 0206 3955 789
<b>Website</b>	: <a href="http://ksbanggiangcaobang.com.vn">ksbanggiangcaobang.com.vn</a>
<b>Mã cổ phiếu</b>	: BCV

**2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty**

<b>Thời gian</b>	<b>Mô tả</b>
1996	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico tiền thân là Nhà khách Bằng Giang, được thành lập năm 1996 trực thuộc tỉnh ủy Cao Bằng. Trong thời kỳ này Công ty hoạt động chủ yếu là phục vụ công tác ăn, nghỉ cho các hoạt động của Tỉnh ủy Cao Bằng, cơ bản không kinh doanh.
1999-8/2008	Giai đoạn này là thời kỳ chuyển từ Nhà khách tỉnh ủy sang doanh nghiệp đoàn thể, hạch toán độc lập, doanh nghiệp đi vào hoạt động theo Luật doanh nghiệp, thời kỳ này doanh nghiệp vừa phải phục vụ tốt công tác ăn nghỉ cho nhiệm vụ chính trị của địa phương vừa phải hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi. Năm 2007, Công ty đã thực hiện cổ phần hóa chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 05/07/2007 và Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 19/03/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Khách sạn Bằng Giang thành Công ty cổ phần.
9/2008	Ngày 01/09/2008, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng chính thức đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần và là công ty con trực thuộc Tổng Công ty Khoáng sản - TKV (nay là Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin) theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4800130044 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp, với số vốn điều lệ là 18 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Khoáng sản TKV nắm giữ 51,31%, Tỉnh ủy Cao Bằng nắm giữ 41,76%, các cổ đông là cá nhân nắm giữ 6,93%.

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

9/2020

Ngày 24/09/2020, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5773/UBCK-GSĐC.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
5	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
6	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
7	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
8	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10	In ấn	1811
11	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14	Xây dựng nhà để ở	4101
15	Xây dựng nhà không để ở	4102
16	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18	Xây dựng công trình điện	4221
19	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22	Xây dựng công trình thủy	4291
23	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26	Phá dỡ	4311
27	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
30	Lắp đặt hệ thống xây dựng	4329
31	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
34	Bán buôn thực phẩm	4632
35	Bán buôn đồ uống	4633

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

36	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
37	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
41	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
43	Bán buôn tổng hợp	4690
44	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
45	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
50	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55	Bán lẻ băng đĩa, âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
56	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
58	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
59	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
60	Vận tải hành khách đường sắt	4911
61	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
62	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
63	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
64	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
66	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
67	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68	Bốc xếp hàng hóa	5224

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

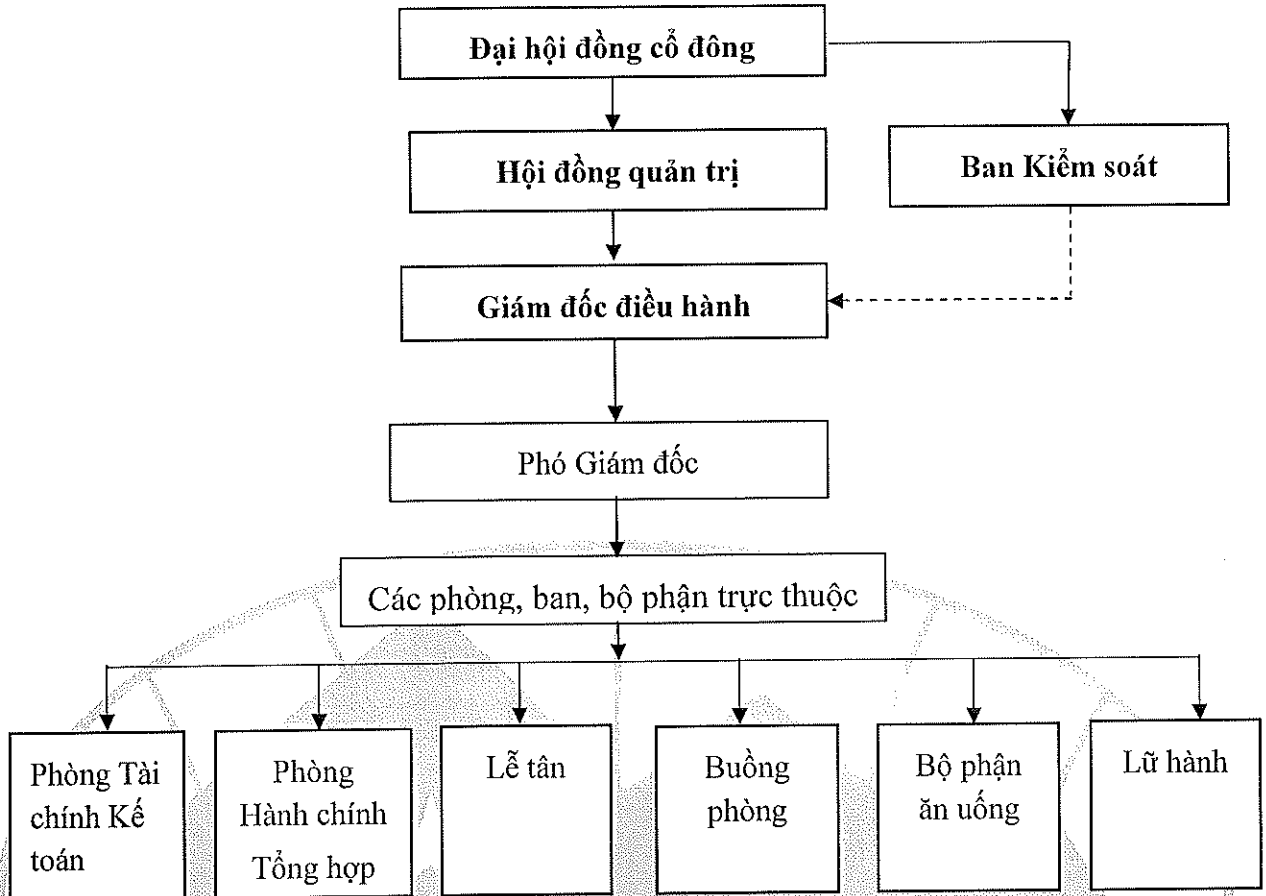
69	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
70	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
71	Cơ sở lưu trú khác	5590
72	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
73	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
74	Dịch vụ ăn uống khác	5629
75	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
76	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
77	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
78	Quảng cáo	7310
79	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
80	Cho thuê xe có động cơ	7710
81	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
82	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
83	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
84	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
85	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
86	Cung ứng lao động tạm thời	7820
87	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
88	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
89	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
90	Dịch vụ đóng gói	8292
91	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
92	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
93	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
94	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
95	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
96	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
97	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
98	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
99	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
100	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
101	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**4.1. Mô hình quản trị**

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico)

Xuất phát từ đặc điểm ngành nghề, sản phẩm và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

#### ✦ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

#### ✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát chỉ đạo Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, thực hiện quyền hạn và chức năng nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### ✦ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, để thay mặt cho cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị, điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có ba thành viên, thường trú tại Việt Nam, với nhiệm kỳ năm năm.

#### ✦ Ban Giám đốc

## CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

Phó Giám đốc Công ty là người giúp việc cho Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

### ✦ **Phòng Tài chính kế toán**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế ở Công ty;
- Lập Kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn;
- Phản ánh và kiểm tra tình hình hoạt động của các loại tài sản, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng vốn của Công ty;
- Thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho người lao động theo quy định của Công ty và chế độ hiện hành;
- Ghi chép, tính toán, phản ánh số liệu, tình hình luân chuyển và sử dụng tài liệu, vật tư, tiền vốn; Quá trình và kết quả hoạt động SXKD và tình hình sử dụng kinh phí của Công ty;
- Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh, tài chính thường kỳ theo quy định của Nhà nước; Lập báo cáo thống kê kết quả hoạt động của đơn vị với các cơ quan theo quy định.

### ✦ **Phòng Hành chính - Tổng hợp**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về tổ chức quản lý nhân sự; Đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho cán bộ công nhân viên; Chính sách, chế độ tiền lương, tiền thưởng, thôi việc, hưu trí, thai sản, ốm đau,....;
- Tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- Tham mưu việc xây dựng đơn giá tiền lương hàng năm theo quy định hiện hành; Xây kế hoạch đào tạo, kế hoạch nâng lương, nâng bậc;
- Xây dựng Nội quy, Quy chế Công ty và phổ biến đến người lao động; Kiểm kê đơn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế Công ty;
- Quản lý công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty;
- Quản lý công tác phong trào; Công tác văn thư, lưu trữ; Công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự trong Công ty; Công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn, vệ sinh lao động.

### ✦ **Các mục tiêu phát triển bền vững**

Từng bước vững chắc đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

## 5. Các rủi ro

### ✦ **Rủi ro kinh tế**

Rủi ro về kinh tế được xác định là rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có

## CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BÀNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu xã hội giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

### ⚡ **Rủi ro về lạm phát**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

### ⚡ **Rủi ro luật pháp**

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

### ⚡ **Rủi ro đặc thù**

**Rủi ro thị trường:** Rủi ro về giá cả sẽ tác động đến sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn chính vì vậy việc giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Để không ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm dịch vụ, Công ty thường xuyên tìm hiểu giá cả thị trường, đánh giá nhu cầu thị trường để từ đó đề ra chiến lược kinh doanh.

### ⚡ **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Những rủi ro này có thể gây ảnh hưởng đến các đoàn khách đặt dịch vụ tại công ty dẫn đến giảm doanh thu, người lao động không có việc làm thường xuyên. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu thuần**

STt	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị (tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Doanh thu ăn uống	5.453	36,94	6.785	27,33
2	Doanh thu phòng nghỉ	4.566	30,93	3.613	14,56

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BÀNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

3	Doanh thu hội trường	798	5,40	734	2,96
4	Doanh thu khác	3.946	26,73	13.690	55,15
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>14.763</b>	<b>100</b>	<b>24.822</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)*

**Bảng 2: Cơ cấu chi phí**

STT	Cơ cấu chi phí	Năm 2024		Năm 2025	
		Giá trị (tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (tr. đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	12.652	86,24	22.093	89,00
2	Chi phí tài chính	12	0,08	1	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.916	13,06	2.785	11,22
4	Chi phí khác	91	0,62	130	0,52
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.671</b>	<b>100</b>	<b>25.009</b>	<b>100,74</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)*

**2. Tổ chức và nhân sự**

**↓ Danh sách Ban điều hành**

**Bảng 3: Danh sách Ban Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Tạ Quang Thành	Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/8/2024
2	Nông Thị Thúy	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/8/2024

**Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban điều hành**

**1. Họ và tên** : **Tạ Quang Thành**

**Số CCCD** : 025080000761 cấp ngày 17/8/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**Giới tính** : Nam

**Ngày tháng năm sinh** : 18/12/1980

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Kinh

**Địa chỉ thường trú** : A810, chung cư Mulberry Lane, tổ 17 Mộ Lao, phường Đại Mỗ, TP Hà Nội

**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không có

**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 300.000 cổ phần, chiếm 10,0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 0

**Số cổ phần của người có liên quan** : 0 cổ phần

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẰNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Thù lao HĐQT

**Quá trình công tác**

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
8/2003 - 11/2003	Nhân viên	Công ty TNHH Hưng Nghiệp Fomosa Nhon Trạch Đồng Nai
12/2003 - 8/2004	Nhân viên	Công ty du lịch dịch vụ dầu khí Hải Phòng
4/2004 - 9/2006	Nhân viên	Công ty du lịch dịch vụ dầu khí Hải Phòng Văn phòng Hà Nội
10/2006 - 10/2021	Chuyên viên	Tổng công ty khoáng sản - TKV
11/2021 - 7/2024	Phó Chánh Văn phòng	Tổng công ty khoáng sản - TKV
8/2024 - nay	Thành viên HĐQT - Giám đốc	Giám đốc Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO

**2. Họ và tên** : **Nông Thị Thúy**  
**Số CCCD** : 01172024253 ngày cấp 31/3/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.  
**Giới tính** : Nữ  
**Ngày tháng năm sinh** : 06/10/1972  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Dân tộc** : Tày  
**Chỗ ở hiện tại** : Tổ dân phố Hợp Giang 8, phường Thực Phán, tỉnh Cao Bằng  
**Trình độ chuyên môn** : 12/12  
**Chức vụ hiện nay tại công ty** : Phó Giám đốc  
**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không  
**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 0  
**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 1.000 cổ phần, chiếm 0,06% số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty  
**Số cổ phần của người có liên quan** : 0 cổ phần  
**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty** : Không  
**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không  
**Lợi ích liên quan đối với Công ty** : Thù lao HĐQT  
**Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
7/1998- 7/1999	Nhân viên	Khách sạn Bằng Giang, Cao Bằng
7/1999- 12/2003	Tổ trưởng	Khách sạn Bằng Giang, Cao Bằng
1/2004- 7/2008	Tổ trưởng	Khách sạn Bằng Giang, Cao Bằng

## CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẰNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO

8/2008 - 1/2009	Tổ trưởng	Cty CP DL&TM Bằng Giang - Cao Bằng
2/2009 - 5/2011	Phó phòng	Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng
6/2011- 8/2012	Phó phòng	Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng
9/2012 - 3/2014	Trưởng phòng	Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng
4/2014 - 6/2019	Phó Giám đốc	Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng - VIMICO
07/2019 - 7/2024	Thành viên HĐQT - Giám đốc	Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng - VIMICO
8/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty CP Du lịch và Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng - VIMICO

### • Chính sách đào tạo

Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện để CBNV học tập nâng cao kỹ năng, kiến thức. Việc đào tạo với mục đích nâng cao thái độ, kỹ năng và kiến thức phù hợp với nhiệm vụ được phân công và kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có năng lực.

### • Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

Tiền lương của CBNV được xác định dựa trên cơ sở đánh giá vị trí công việc; kết quả hoàn thành công việc của cá nhân; kết quả hoàn thành công việc của phòng nghiệp vụ, đơn vị mà CBNV đang công tác và quỹ lương của Công ty theo từng năm.

Việc chi trả lương cho CBNV được thực hiện theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Công ty đảm bảo mức lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu của quy định thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

### 1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

## CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BÀNG GIANG CAO BÀNG - VIMICO

Trong năm 2025, Công ty vẫn đang thực hiện hạng mục đầu tư dự án chống thấm khách sạn và lắp đặt thêm thang máy ngoài trời. Đến quý II/2025 đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

## 2. Tình hình tài chính của Công ty

### 4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024 và năm 2025

**Bảng 4: Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	% so với năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	21.562	22.631	104,96
2	Doanh thu thuần	14.763	24.822	168,14
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	177	(49)	
4	Lợi nhuận khác	174	652	374,71
5	Lợi nhuận trước thuế	351	603	171,79
6	Lợi nhuận sau thuế	351	603	171,79
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của QLD)

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 5: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	1,59	1,6
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,55	1,64
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	30,52	31,13
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	43,92	45,21
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	0,04	0,03
Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân	Lần	0,7	1,12
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,4	2,4
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,3	3,8
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,62	2,7

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BÀNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	1,2	2,4
-------------------------------------	---	-----	-----

*(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)*

**3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 124.900 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần.

**5.2. Cơ cấu cổ đông**

**✚ Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 6: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/9/2025**

	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông Nhà nước	01	751.600	41,76%
2	Cổ đông tổ chức	01	923.500	51,31%
2.1	- Trong nước	01	923.500	51,31%
2.2	- Nước ngoài	00	00	00
3	Cổ đông là cá nhân	102	124.900	6,93%
3.1	- Trong nước	102	124.900	6,93%
3.2	- Nước ngoài	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00
<b>Tổng cộng</b>		<b>104</b>	<b>1.800.000</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 11/9/2025)*

**✚ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng 7: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 11/9/2025**

TT	Tên tổ chức	Số ĐKDN	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khoáng sản TKV -CTCP	0100103087	Số 193 đường Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội	923.500	51,31 %
2	Tỉnh ủy Cao Bằng		Km6 Đê Thám, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng	751.600	41,76%
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.675.100</b>	<b>93,07%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng – Vimico tại thời điểm ngày 11/9/2025)*

**✚ Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

**5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu**

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - VIMICO hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 18.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không

**4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường**

a) Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

**6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm giá trị: 4.892 triệu đồng

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

**6.4. Tiêu thụ nước**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước máy do Công ty TNHH 1 thành viên cấp nước Cao Bằng cung cấp; Lượng nước sử dụng khoảng 6 m<sup>3</sup>/ ngày đêm; khoảng 2.160 m<sup>3</sup>/ năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

**6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

- Số lượng lao động: 29 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 7.600.000 đồng/người/tháng.

b) *Chính sách đào tạo*

Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện để CBNV học tập nâng cao kỹ năng, kiến thức. Việc đào tạo với mục đích nâng cao thái độ, kỹ năng và kiến thức phù hợp với nhiệm vụ được phân công và kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty.

Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ

và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có năng lực.

**c) Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

Tiền lương của CBNV được xác định dựa trên cơ sở đánh giá vị trí công việc; kết quả hoàn thành công việc của cá nhân; kết quả hoàn thành công việc của phòng nghiệp vụ, đơn vị mà CBNV đang công tác và quỹ lương của Công ty theo từng năm.

Việc chi trả lương cho CBNV được thực hiện theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Công ty đảm bảo mức lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu của quy định thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương**

Hỗ trợ hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số.

**6.8. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo công ty quan tâm thực hiện.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

**2. Tình hình tài chính**

**2.1. Tình hình tài sản**

**Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025**

TÀI SẢN	31/12/2024 (triệu đồng)	31/12/2025 (triệu đồng)	2025/2024 (%)
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>8.009</b>	<b>8.977</b>	<b>112,08</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.626	6.717	119,39
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.167	1.655	76,37
Hàng tồn kho	209	104	49,76
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>13.552</b>	<b>13.654</b>	<b>100,75</b>

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

Tài sản cố định	11.776	11.441	97,15
Tài sản dài hạn khác	1.776	2.212	124,55
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>21.562</b>	<b>22.631</b>	<b>104,96</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của công ty)*

**2.2. Tình hình nợ phải trả**

**Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2024 - 2025**

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>31/12/2024</b> (triệu đồng)	<b>31/12/2025</b> (triệu đồng)	<b>2025/2024</b> (%)
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>6.579</b>	<b>7.045</b>	<b>107,08</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>5.030</b>	<b>5.401</b>	<b>107,37</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39		
2. Phải trả cho người bán	719	817	113,63
3. Người mua trả tiền trước	15	32	213,33
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	352	290	82,39
5. Phải trả người lao động	442	399	90,27
6. Chi phí phải trả			
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.827	260	9,19
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	6	2.055	324,50
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>1.548</b>	<b>1.644</b>	<b>106,20</b>
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn			
2. Dự phòng phải trả dài hạn	-		

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty)*

**2.2. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý**

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2025. Xem xét xây dựng mô hình Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp sản xuất kinh doanh để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, chống lãng phí.

**2.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Công ty tiếp tục cải tạo, sửa chữa khách sạn Bằng Giang hạng mục chống thấm giai đoạn II nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

**2.4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

**a) Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:**

Công ty đã tiêu thụ nước, điện một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

**b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

**c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:***

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương nơi đơn vị đặt trụ sở làm việc; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

**II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Các thành viên Hội đồng quản trị là những thành phần chủ chốt của Công ty, do vậy đảm nhiệm công tác chuyên môn nhiều, chưa nghiên cứu sâu Quy chế, quy định, luật ... dẫn đến chưa tham mưu kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh nhằm cạnh tranh với các Doanh nghiệp tư nhân tham gia vào lĩnh vực ngành dịch vụ.

Trong năm 2025, HĐQT giám sát sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt được những kết quả tốt. Ban Giám đốc thực hiện đúng các Nghị quyết do HĐQT đề ra.

Tuân thủ các nguyên tắc về vệ sinh an toàn lao động, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, thực hiện vệ sinh môi trường đúng và đầy đủ.

**2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2025.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2026, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như dịch vụ ăn uống, phòng nghỉ..;
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu kinh doanh như quản lý chất lượng đầu vào nguyên liệu, thực phẩm và chất lượng đầu ra của các món ăn.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

**III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

**a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

**Bảng 10: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tính đến ngày 11/9/2025	Số lượng chức danh TV HĐQT do từng TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Nguyễn Văn Viên	Chủ tịch Hội đồng quản trị	31,31%	0
2	Ông Đỗ Văn Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị	41,76%	0
3	Ông Vương Văn Hường	Thành viên Hội đồng quản trị	10,0%	0
4	Ông Tạ Quang Thành	Thành viên Hội đồng quản trị	10,0%	0

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico)*

**✦ Những thay đổi trong HĐQT**

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 189/NQ-ĐHĐCĐBT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028:

**(\*) Trường hợp miễn nhiệm**

- Ông: **Lâm Đức Xuân**

- Không còn đảm nhận chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 03/10/2025

**(\*) Trường hợp bổ nhiệm**

Ông: **Đỗ Văn Thắng**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chánh Văn phòng tỉnh uỷ Cao Bằng - Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT

- Thời gian bổ nhiệm: Nhiệm kỳ 2023 - 2028

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 03/10/2025

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Không có.

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**✦ Kết quả thực hiện năm 2025**

TT	Các chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh TH 2025 với KH năm	So sánh % 2024
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	15.036	16.800	25.614	152,46	170,35
2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	351	1.020	603	59,12	171,79
3	Tỷ lệ cổ tức %					
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu(đồng/cổ phiếu)					
5	Thu nhập bình quân (Triệu/người/tháng)	7,0	7,8	7,7	98,72	110,0
-	Chủ tịch HĐQT					
-	Giám đốc	10,1	14,9	14,9	100,0	147,52

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI BẮNG GIANG CAO BẰNG - VIMICO**

-	Phó Giám đốc	9,0	14,2	14,2	100,0	157,78
-	Người lao động	6,5	7,8	7,7	98,72	118,46

**✦ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025**

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 04 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm, đảm nhiệm các chức vụ của Tổng công ty Khoáng sản - TKV và của tỉnh Cao Bằng nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 7 phiên họp định kỳ và đột xuất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết, quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	16/NQ-HĐQT	11/2/2025	Thông qua các nội dung liên quan đến công tác đầu tư mua sắm tài sản cố định	100%
2	22/NQ-HĐQT	07/3/2025	Thông qua danh sách chốt cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	35/NQ-HĐQT	28/3/2025	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	112/NQ-HĐQT	19/6/2025	Thông qua các nội dung liên quan việc điều hành SXKD năm 2025	100%
5	150/NQ-HĐQT	21/8/2025	Thông qua danh sách chốt cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
6	150A/NQ-HĐQT	21/8/2025	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
7	230/NQ-HĐQT	2/12/2025	Thông qua các nội dung liên quan đến công tác cải tạo, sửa chữa khách sạn Bằng Giang; công tác tổ chức cán bộ; công tác điều hành sản xuất kinh doanh.	100%

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico)*

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó

khẩn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Không có.

**2. Ban Kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

**Bảng 11: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 11/9/2025	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trưởng ban		
2	Đào Thị Vân Anh	Thành viên		
3	Nguyễn Lệnh An	Thành viên		

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang Cao Bằng - Vimico)*

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Các cuộc họp Ban kiểm soát: 04 cuộc họp trong năm 2025

Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao đúng theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, bao gồm các nội dung hoạt động sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;
- Theo dõi, đánh giá tình hình tổ chức thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;
- Rà soát các quy chế quản lý nội bộ đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế;
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc theo các quy định của Pháp luật và Công ty;
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;
- Kiểm tra quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với HĐQT và Ban Giám đốc;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không được nhận thù lao tại Công ty do công ty kinh doanh không có lợi nhuận.

**3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ**

Không có.

